

Số: 186/2020/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988, nơi ĐKKHKT: Thôn 2, thị trấn S (xã X cũ), huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ hiện tại: thôn G, xã C, huyện C1, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S (xã X cũ), huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn L có 01 con chung là cháu Bùi Phạm Hoàng L1, sinh ngày 09/11/2010.

Ly hôn: Anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Phạm Hoàng L1; chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006137 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Phạm Thị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện C1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến